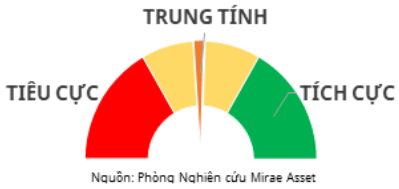
10 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,829.23	0.1	3.0	11.3
HNX	278.37	-0.4	-3.2	1.4
UPCOM	126.87	-0.4	-0.4	14.9
MSCI EM	1,755.42	0.2	5.1	34.3
NIKKEI	65,270.95	0.2	-2.5	48.9
HANG SENG	24,954.47	-1.3	-3.8	-4.8
KOSPI	7,033.92	-0.3	11.7	112.2
FTSE	10,638.52	-0.3	-2.1	15.3
S&P 500	7,636.36	-0.5	-1.5	16.9
NASDAQ	26,253.34	-0.6	-1.3	20.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.4	2.0	16.1
Indonesia	14.9	1.8	12.2
Philippines	9.2	1.3	11.6
Malaysia	14.9	1.6	10.4
Thailand	15.3	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	1	3	125
TPCP 10 năm	4.5	0	4	91

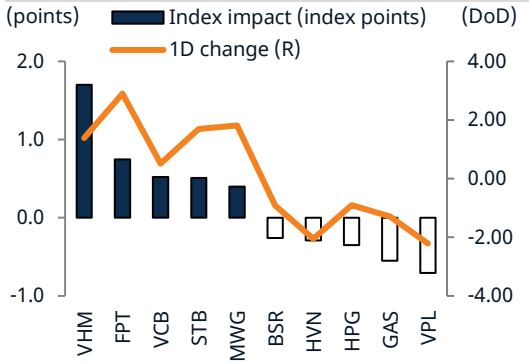
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,905	-0.1	-1.0	-1.8
US$/KRW	1,341.7	0.1	-5.3	-3.3
US$/JPY	153.62	0.0	-3.6	4.2
US$/EUR	0.8592	0.0	-0.8	0.5
US$/GBP	0.7378	-0.1	-0.3	-0.2
US$/SGD	1.2649	0.0	-1.2	-1.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	524	529	658
HNX	25	27	39
UPCOM	11	11	14

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Sắc xanh quay lại cuối phiên

Trong phiên giao dịch, thị trường có diễn biến giằng co trong nửa đầu phiên, sau đó hồi phục mạnh mẽ trong phiên chiều. Thanh khoản trong phiên này thấp hơn so với phiên trước, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.829,23 điểm, tăng 2,11 điểm (+0,12%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 18% đạt khoảng 383 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 11.206 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 132 mã tăng, 163 mã giảm và 70 mã đứng giá.

Nhóm ngành chính nâng đỡ thị trường hôm nay gồm phần cứng, phần mềm (FPT, CMG, ELC), hàng hóa không thiết yếu (MWG, DGW, PNJ). Ở chiều ngược lại, các ngành gây áp lực lên thị trường tập trung tại dầu khí (BSR, PVD, PLX), bảo hiểm (BVH, MIG, BMI) và nguyên vật liệu (HPG, GVR, DPM).

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 386 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức mua ròng 355 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như VIC (248 tỷ đồng), FPT (219 tỷ đồng) và SBT (96 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại bán ròng tại các mã như VHM (-290 tỷ đồng), CTG (-74 tỷ đồng) và HDB (-39 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức 0 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.4x.

Huỳnh Thị Thu Thảo, Analyst, 84-8-39102222, thao.htt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	4	KHẢ QUAN
Kospi	4	KHẢ QUAN
Nikkei 225	-4	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-7	TIÊU CỰC
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (10/09/2026)	1.829	Kháng cự 1	**1.900**
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	**1.930**
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	**1.800**
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	**1.700**

VN-Index duy trì tích lũy trên MA100.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (10/09/2026)	1.975	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.976	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-1,32**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH

VN30F1M kết phiên tăng điểm, chênh lệch so với VN30 ở mức -1,32 điểm.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
PVT	Vận tải Thủy	21,750	4,946,370	**96**	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
NTP	55.1	242,700	**7**	**KHẢ QUAN**	11,309	9.5	2.6	13
PVP	19.1	670,490	**7**	**KHẢ QUAN**	1,981	6.1	1.0	13
ACB	22.4	7,617,835	**6**	**KHẢ QUAN**	130,019	8.3	1.3	171
FPT	74.5	5,688,905	**5**	**KHẢ QUAN**	127,717	12.7	3.2	424
STB	78	3,250,160	**5**	**KHẢ QUAN**	147,047	24.0	2.3	254
PVT	21.75	4,946,370	**5**	**KHẢ QUAN**	11,243	10.0	1.2	108
DCL	39	751,570	**5**	**KHẢ QUAN**	2,849	#N/A N/A	1.9	29
VJC	125.2	1,279,400	**4**	**KHẢ QUAN**	96,291	43.7	3.7	160
DCM	32.5	2,898,675	**4**	**KHẢ QUAN**	17,206	7.5	1.5	94
VIB	13.7	4,706,305	**4**	**KHẢ QUAN**	51,065	6.9	1.1	64
PC1	20.45	1,402,230	**4**	**KHẢ QUAN**	8,411	8.3	1.3	29
VC3	23.7	1,191,595	**4**	**KHẢ QUAN**	3,280	49.6	2.3	28
BVS	28.4	824,370	**4**	**KHẢ QUAN**	2,050	10.7	0.8	23
HHP	17.1	1,331,310	**4**	**KHẢ QUAN**	1,576	32.8	1.6	23
OIL	13.8	1,461,240	**4**	**KHẢ QUAN**	14,272	40.2	1.4	20
DGW	44.75	1,828,705	**3**	TRUNG TÍNH	9,995	11.8	2.7	82
VGC	41.5	323,820	**3**	TRUNG TÍNH	18,607	13.1	2.2	13
VIC	247.7	6,307,210	**2**	TRUNG TÍNH	1,922,694	88.5	11.0	1,562
HPG	21.85	19,681,504	**2**	TRUNG TÍNH	184,480	7.9	1.3	430
BSR	27.1	9,427,325	**2**	TRUNG TÍNH	135,698	6.8	1.8	255
VRE	26.45	5,584,835	**2**	TRUNG TÍNH	60,103	8.3	1.2	148
DPM	22.6	2,882,105	**2**	TRUNG TÍNH	15,366	9.4	1.4	65
DGC	47	715,390	**2**	TRUNG TÍNH	17,850	8.9	1.1	34
HUT	12.9	1,584,280	**2**	TRUNG TÍNH	13,781	26.1	1.3	20
DHC	36.6	384,430	**2**	TRUNG TÍNH	3,889	7.2	1.5	14
VHM	73.1	7,735,675	**0**	TRUNG TÍNH	600,504	7.6	2.3	565
VPB	27.5	15,854,985	**0**	TRUNG TÍNH	218,183	7.3	1.2	436
SSI	21	20,338,364	**0**	TRUNG TÍNH	62,776	12.4	1.6	427
VCB	59	4,377,755	**0**	TRUNG TÍNH	492,985	11.8	2.0	258
VPI	61.4	2,400,585	**0**	TRUNG TÍNH	21,616	53.7	4.0	147
GAS	84.6	1,672,725	**0**	TRUNG TÍNH	204,136	16.1	3.0	142
HCM	26.3	4,208,305	**0**	TRUNG TÍNH	35,504	24.5	2.2	111
PVS	38.7	2,839,900	**0**	TRUNG TÍNH	19,792	9.4	1.3	110
MSR	47.6	1,769,875	**0**	TRUNG TÍNH	52,352	4760.0	4.3	84
TCH	12.1	5,839,720	**0**	TRUNG TÍNH	12,140	40.6	1.0	71
MCH	142	380,645	**0**	TRUNG TÍNH	185,652	26.3	9.8	54

PET	38.55	375,355	**0**	TRUNG TÍNH	5,965	19.6	2.4	14
E1VFVN30	35.45	398,520	**0**	TRUNG TÍNH	6,087	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	14
MST	10.1	1,349,645	**0**	TRUNG TÍNH	1,147	37.7	1.0	14
NAF	48	396,560	**-1**	TRUNG TÍNH	2,937	13.7	3.3	19
VIX	13.8	42,252,164	**-2**	TRUNG TÍNH	35,504	6.7	1.1	583
TCB	32.4	16,516,285	**-2**	TRUNG TÍNH	229,594	8.5	1.3	535
HDB	27.45	9,904,340	**-2**	TRUNG TÍNH	137,395	6.9	1.6	272
VNM	61.6	3,143,865	**-2**	TRUNG TÍNH	128,741	13.0	4.0	194
TPB	14.45	5,748,930	**-2**	TRUNG TÍNH	40,085	5.3	0.9	83
EIB	16.85	4,324,490	**-2**	TRUNG TÍNH	31,387	63.8	1.2	73
FRT	140	483,260	**-2**	TRUNG TÍNH	25,034	22.0	5.2	68
SAB	44.85	655,840	**-2**	TRUNG TÍNH	57,523	12.5	2.9	29
SBT	23.05	1,172,740	**-2**	TRUNG TÍNH	20,893	29.5	1.8	27
TCM	16.8	856,635	**-2**	TRUNG TÍNH	1,976	10.0	0.8	14
HDG	16.15	1,238,285	**-3**	TRUNG TÍNH	6,572	9.0	1.0	20
CTR	73.6	254,155	**-3**	TRUNG TÍNH	9,429	14.4	4.2	19
SHB	11.75	45,640,644	**-4**	TIÊU CỰC	62,789	4.5	0.7	536
MSN	68.7	4,116,560	**-4**	TIÊU CỰC	100,328	14.8	2.6	283
PNJ	38.2	5,129,420	**-4**	TIÊU CỰC	19,548	8.1	1.5	196
MWG	72.9	2,591,195	**-4**	TIÊU CỰC	107,676	10.9	3.0	189
LPB	48.15	2,996,870	**-4**	TIÊU CỰC	143,838	12.7	3.3	144
VSC	13.55	10,625,805	**-4**	TIÊU CỰC	5,073	14.8	0.9	144
BID	36.35	3,232,000	**-4**	TIÊU CỰC	282,740	8.5	1.5	117
GMD	75.2	1,153,295	**-4**	TIÊU CỰC	32,072	13.3	2.3	87
POW	12.85	6,315,960	**-4**	TIÊU CỰC	39,422	6.5	1.0	81
CEO	12.6	6,270,150	**-4**	TIÊU CỰC	7,507	39.2	1.2	79
DIG	10.25	6,415,220	**-4**	TIÊU CỰC	8,653	11.2	0.9	66
PDR	12	5,139,645	**-4**	TIÊU CỰC	11,974	19.3	1.0	62
NLG	24.8	2,146,260	**-4**	TIÊU CỰC	12,033	20.1	1.0	53
HAG	13.95	1,629,785	**-4**	TIÊU CỰC	17,680	5.2	1.1	23
KSB	13.25	981,065	**-4**	TIÊU CỰC	1,516	8.8	0.5	13
MBB	20.1	10,754,745	**-5**	TIÊU CỰC	186,191	6.5	1.3	216
ORS	13.45	3,497,150	**-5**	TIÊU CỰC	8,392	14.2	1.1	47
IDC	30.8	1,053,835	**-5**	TIÊU CỰC	12,857	5.9	1.9	32
DBC	16.5	1,579,610	**-5**	TIÊU CỰC	7,112	6.2	0.8	26
PHR	60.4	407,690	**-5**	TIÊU CỰC	8,184	8.8	1.8	25
VHC	51.6	381,390	**-5**	TIÊU CỰC	10,808	7.9	1.2	20
NKG	10.65	1,378,880	**-5**	TIÊU CỰC	5,243	31.5	0.7	15
HVN	21.45	611,290	**-5**	TIÊU CỰC	66,742	14.6	7.1	13
GEX	25.05	9,154,930	**-6**	TIÊU CỰC	32,777	23.9	1.7	229
VCI	21.3	9,127,475	**-6**	TIÊU CỰC	24,543	15.2	1.4	194
SHS	14.9	10,856,055	**-6**	TIÊU CỰC	13,402	13.3	1.1	162
VND	15.85	9,461,665	**-6**	TIÊU CỰC	24,128	8.9	1.1	150
PLX	35.5	4,111,120	**-6**	TIÊU CỰC	45,106	14.7	1.7	146
KDH	17	5,128,840	**-6**	TIÊU CỰC	19,078	11.7	1.0	87
GVR	31.7	2,449,700	**-6**	TIÊU CỰC	126,800	17.6	2.1	78
PVD	18.5	3,755,675	**-6**	TIÊU CỰC	17,163	17.7	1.0	69
MBS	17.1	3,666,125	**-6**	TIÊU CỰC	17,116	11.8	1.4	63

CTS	22.25	1,658,055	**-6**	**TIÊU CỰC**	6,058	16.1	2.1	37
KBC	27	1,266,515	**-6**	**TIÊU CỰC**	25,427	22.2	1.0	34
HAH	47.1	717,405	**-6**	**TIÊU CỰC**	8,871	6.7	1.7	34
BVH	63	424,605	**-6**	**TIÊU CỰC**	46,766	14.1	1.8	27
FTS	21.4	830,850	**-6**	**TIÊU CỰC**	8,157	19.4	1.8	18
CTG	30.55	6,590,420	**-7**	**TIÊU CỰC**	237,280	5.9	1.2	201
NVL	12.85	10,936,370	**-7**	**TIÊU CỰC**	30,867	6.9	0.6	141
CII	14.05	9,274,120	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,441	96.1	1.0	130
DXG	11.25	11,216,015	**-7**	**TIÊU CỰC**	14,266	71.0	1.0	126
BCM	40.7	1,065,195	**-7**	**TIÊU CỰC**	42,124	22.2	1.9	43
VCG	15.45	2,093,585	**-7**	**TIÊU CỰC**	10,787	2.8	0.9	32
HHV	9.82	2,676,730	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,373	8.4	0.5	26
HSG	10.5	2,140,955	**-7**	**TIÊU CỰC**	8,476	12.9	0.7	22
ACV	39.9	444,135	**-7**	**TIÊU CỰC**	142,935	12.9	1.9	18
CTD	59	247,475	**-7**	**TIÊU CỰC**	6,598	7.8	0.7	15
EVF	11.85	1,158,445	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,013	9.6	0.9	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

ECB chịu sức ép lạm phát, đứng trước khả năng tăng lãi suất lần hai trong năm

Giá năng lượng tăng mạnh do xung đột Trung Đông làm gia tăng sức ép lạm phát, đặt ECB đứng trước khả năng nâng lãi suất lên 2,5% và phát tín hiệu sẵn sàng thắt chặt thêm chính sách tiền tệ. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất lần thứ hai trong năm 2026 tại cuộc họp ngày 10/9, nhằm chặn đà tăng của lạm phát do giá năng lượng leo thang sau khi xung đột tại Trung Đông bùng phát trở lại. Các đợt tấn công qua lại giữa Mỹ và Iran từ cuối tháng 8 đã chấm dứt một tháng tương đối yên ắng, đẩy giá dầu và khí đốt tăng vọt trở lại.

Diễn biến này làm sống dậy lo ngại về một làn sóng tăng giá trên diện rộng tại Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) - nơi phụ thuộc lớn vào nhiên liệu nhập khẩu. Giới kinh tế dự báo ECB sẽ nâng lãi suất chính sách từ 2,25% lên 2,50%, đồng thời phát tín hiệu sẵn sàng thắt chặt thêm nếu triển vọng lạm phát không cải thiện. Viện Đầu tư Amundi nhận định khả năng ECB tăng lãi suất trong tháng 9 gần như đã chắc chắn khi lạm phát vẫn ở mức cao và nhiều khả năng còn dai dẳng trong vài tháng tới, trước khi có thể hạ nhiệt vào nửa cuối năm sau. Nền tảng cho dự báo này là sức chống chịu của nền kinh tế khu vực.

Các số liệu mới nhất cho thấy nền kinh tế 21 nước thành viên Eurozone trụ vững tốt hơn dự đoán bất chấp chi phí nhiên liệu cao, sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc và tác động của hạn hán. Hoạt động cho vay của hệ thống ngân hàng thậm chí còn tăng tốc trong tháng 7, cho thấy đợt nâng lãi suất hồi tháng 6 chưa làm suy giảm hoạt động kinh tế và ECB vẫn còn dư địa để siết chặt chính sách tiền tệ thêm. Song song đó, các điều kiện tài chính cũng đang thắt chặt hơn. Lợi suất trái phiếu chính phủ dài hạn tại châu Âu đã chạm mốc cao nhất kể từ trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Diễn biến này phản ánh những lo ngại về lạm phát, nợ công phình to, sự cạnh tranh nguồn vốn từ các đợt phát hành trái phiếu khổng lồ của các tập đoàn công nghệ lớn để tài trợ cho làn sóng AI, cũng như những bất ổn chính trị tại Đức. Dựa trên các đánh giá đó, thị trường hiện dự báo ECB sẽ thực hiện thêm hai đến ba đợt tăng lãi suất từ nay đến cuối năm sau. Cũng tại cuộc họp lần này, ECB có thể nâng dự báo tăng trưởng cho năm nay và cả năm 2027, nhưng lùi thời điểm đưa lạm phát trở về mục tiêu 2%. Trước đó hồi tháng Sáu, ECB đã dự kiến đạt được mục tiêu kiểm soát lạm phát vào mùa Hè năm 2027.

Dù vậy, bản dự báo mới sẽ khó phản ánh đầy đủ đợt tăng giá năng lượng gần nhất khi giá dầu Brent đã chạm mốc 100 USD/thùng trong phiên 9/9. Mặt khác, các chỉ báo then chốt mà ECB theo dõi phần lớn vẫn thuận lợi. Lạm phát lõi (không tính giá năng lượng và thực phẩm) giảm còn 2,4% trong tháng trước. Kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng cũng hạ nhiệt, trong khi tốc độ tăng lương cũng chậm lại. Tuy nhiên, ngân hàng Barclays lưu ý áp lực giá đang âm thầm tích tụ bên dưới bề mặt, khi giá hàng hóa lõi tăng tốc và giá sản xuất tăng nhanh hơn nhiều so với giá tiêu dùng, tạo mặt bằng cao hơn để tác động lạm phát từ xung đột Trung Đông lan tỏa trong các quý tới.

Trong khi đó, ngân hàng ING cho rằng doanh nghiệp - ít nhất là tại Đức - đến nay vẫn tự hấp thụ được phần chi phí tăng thêm. Điều này khác hẳn những gì xảy ra hồi năm 2022, khi cú sốc năng lượng từng châm ngòi cho một đợt lạm phát lan rộng./.

Nguồn: vietstock.vn

Đồng USD giảm gần mức thấp nhất 7 tháng, đồng yen tăng mạnh

Đồng USD giảm về gần mức thấp nhất trong gần 7 tháng so với các đồng tiền chủ chốt, trong khi đồng yen tăng mạnh khi thị trường chờ kế hoạch mua lại trái phiếu và số liệu lạm phát của Mỹ. Đồng USD giảm về mức gần thấp nhất trong gần 7 tháng so với các đồng tiền chủ chốt, trong khi đồng yen của Nhật Bản tăng mạnh. Thị trường đang hướng sự chú ý tới thông báo về kế hoạch mua lại trái phiếu của Bộ Tài chính Mỹ và số liệu lạm phát dự kiến được công bố vào cuối tuần này. Chỉ số đồng USD của Bloomberg có lúc giảm 0,2% trong phiên 9/9, tiến gần mức thấp nhất kể từ ngày 18/2. Đà giảm chủ yếu do đồng yen tăng giá. Đây là đồng tiền có tỷ trọng lớn thứ hai trong chỉ số đồng USD của Bloomberg.

Đồng yen tăng 0,5%, nâng mức tăng kể từ đầu tháng 9 lên khoảng 4%. Đồng USD tiếp tục chịu sức ép sau khi Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent cho rằng giới giao dịch có thể kiểm chứng quyết tâm của ông trong việc thúc đẩy đồng yen tăng giá. Ông cho rằng mỗi khi đưa ra nhận định về thị trường trong thời gian gần đây, ông dường như đang hành động dựa trên những thông tin mà thị trường chưa biết. Đây là một trong những phát biểu mạnh mẽ nhất của ông Bessent trong chiến dịch gây sức ép lên thị trường nhằm định hướng diễn biến theo mục tiêu của chính quyền Mỹ.

Ông Bessent cũng dự kiến công bố mức độ can thiệp ban đầu mà Bộ Tài chính Mỹ sẵn sàng thực hiện để kiềm chế lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ thông qua việc mở rộng chương trình mua lại trái phiếu. Bộ Tài chính Mỹ dự kiến thông báo trong ngày 9/9 quy mô của đợt mua lại đầu tiên, dự kiến diễn ra vào ngày 10/9, đối với các trái phiếu có kỳ hạn còn lại từ 10-20 năm. Ông Mohit Kumar, nhà kinh tế trưởng kiêm chiến lược gia phụ trách thị trường châu Âu tại Jefferies International, nhận định: "Để tạo ra tác động lên thị trường, quy mô đợt mua đầu tiên phải lớn hơn 4 tỷ USD.

Chúng tôi cũng sẽ không bất ngờ nếu quy mô đợt đầu tiên lớn hơn nhiều, có thể lên tới 8-10 tỷ USD." Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu của JPMorgan Chase & Co. cho rằng Bộ Tài chính Mỹ nhiều khả năng sẽ chưa công bố ngay quy mô tối đa của chương trình mua lại trái phiếu. Giới giao dịch cũng đang tập trung vào số liệu lạm phát của Mỹ dự kiến công bố ngày 11/9. Số liệu này có thể tác động đến kỳ vọng về quyết định chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vào tuần tới. Thị trường tiền tệ hiện đánh giá xác suất Fed tăng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm ở mức khoảng 60%. Các chỉ báo trên thị trường cho thấy nhìn chung giới giao dịch vẫn nghiêng về kịch bản đồng USD giảm giá trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, họ vẫn cho rằng đồng USD có khả năng tăng so với đồng euro và bảng Anh, do giá năng lượng ở mức cao đang gây sức ép đặc biệt lớn lên hai đồng tiền này./.

Nguồn: vietstock.vn

POM: Nhận hỗ trợ vốn hơn 1.000 tỷ từ Vinhomes, Pomina khởi động lại nhà máy nhưng vẫn lỗ hơn 300 tỷ

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 đã soát xét của CTCP Thép Pomina (Mã: POM) cho thấy quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp thép này và CTCP Vinhomes (Mã: VHM) đã phát sinh nhiều khoản mục đáng chú ý trong nửa đầu năm. Tại ngày 30/6/2026, Pomina ghi nhận hơn 1.115 tỷ đồng phải trả dài hạn cho Vinhomes. Khoản công nợ này chưa xuất hiện tại thời điểm cuối quý I. Theo thuyết minh báo cáo tài chính, khoản phải trả phát sinh từ hợp đồng khung hợp tác và hỗ trợ được Vinhomes ký ngày 31/1 với các đơn vị thuộc Pomina Group, gồm Pomina, Chi nhánh Nhà máy Thép Pomina 1, CTCP Thép Pomina 2 và Chi nhánh Nhà máy Luyện phôi thép Pomina 3.

Theo thỏa thuận, nhóm Pomina được nhận vốn từ Vinhomes để bổ sung vốn lưu động và thanh toán cho nhà cung cấp, với hạn mức tối đa 1.352 tỷ đồng. Đáng chú ý, nguồn

vốn này không tính lãi trong thời hạn 2 năm. Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027 và số tiền hỗ trợ sẽ được thu hồi thông qua hoạt động mua bán hàng hóa hoặc các nguồn thu khác theo thỏa thuận giữa hai bên. Ở chiều ngược lại, Vinhomes cũng trở thành một khách hàng lớn trong cơ cấu công nợ của Pomina. Đến cuối tháng 6, doanh nghiệp thép ghi nhận khoảng 172 tỷ đồng phải thu ngắn hạn từ Vinhomes. Trước đó, tại cuối quý I, Pomina ghi nhận hơn 202 tỷ đồng liên quan đến "Phải thu Vin" trong khoản mục phải thu khác.

Nguồn vốn 0% giúp Pomina khởi động lại nhà máy Từ tháng 3/2026, Pomina đã đưa dây chuyền tại Nhà máy Thép Pomina 1 và Pomina 2 trở lại hoạt động, qua đó doanh thu thuần tăng 454 tỷ đồng và lợi nhuận gộp tăng 60 tỷ đồng so với cùng kỳ. Với Nhà máy Luyện phôi thép Pomina 3, doanh nghiệp đang hoàn tất các điều kiện kỹ thuật để dự kiến tái vận hành lò luyện trong nửa cuối năm. Các khoản phải thu ngắn hạn của Pomina đồng thời đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho một số khoản vay tại ngân hàng thương mại. Lỗ lũy kế vẫn gần 3.822 tỷ đồng Dù có thêm nguồn vốn lưu động và đầu ra sản phẩm từ hệ sinh thái Vingroup, tình hình tài chính của Pomina vẫn đối mặt nhiều áp lực.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công ty tiếp tục ghi nhận khoản lỗ ròng hơn 329 tỷ đồng, đẩy lỗ lũy kế lên khoảng 3.822 tỷ đồng. Tổng dư nợ vay vào cuối tháng 6 ở mức khoảng 5.744 tỷ đồng, gồm hơn 5.097 tỷ đồng vay ngắn hạn và khoảng 647 tỷ đồng vay dài hạn. Trong báo cáo soát xét bán niên, Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam tiếp tục đưa ra ý kiến ngoại trừ liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Pomina. Theo kiểm toán viên, tại thời điểm phát hành báo cáo, doanh nghiệp chưa cung cấp được một kế hoạch đầy đủ và khả thi để chứng minh khả năng cải thiện tình hình tài chính, cũng như bảo đảm nguồn vốn cần thiết để duy trì hoạt động bình thường.

Đơn vị kiểm toán cũng cho rằng báo cáo tài chính và phần thuyết minh của Pomina chưa trình bày đầy đủ những vấn đề liên quan, đồng thời chưa phản ánh các điều chỉnh có thể phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp không thể tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Nguồn: cafef.vn

VGI: Lợi nhuận 6 tháng tăng gần gấp đôi, chốt quyền chia cổ tức 33% bằng tiền

Theo đó, cổ tức được chia theo tỷ lệ 33%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 3.300 đồng. Như vậy, với hơn 3.043,8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Viettel Global sẽ phải chi tương ứng hơn 10.044 tỷ đồng Ngày giao dịch không hưởng quyền là 17/9 và thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 15/10. Về cơ cấu vốn, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đang là công ty mẹ sở hữu 99,03% vốn tại VGI sẽ nhận về hơn 9.944 tỷ đồng từ cổ tức của Viettel Global.

Về hoạt động kinh doanh, theo báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026 mới công bố, Viettel Global ghi nhận doanh thu đạt hơn 13.610 tỷ đồng, tăng trưởng 28,4% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt xấp xỉ 4.969 tỷ đồng và 4.004,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 25,67% và hơn 40% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 26.177,7 tỷ đồng, tăng 29,2% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận trước thuế đạt 8.453,24 tỷ đồng, tăng trưởng 60,6%; lợi nhuận sau thuế đạt 6.333,6 tỷ đồng, tăng trưởng 93,85%. Với kế hoạch đề ra năm 2026 đạt doanh thu hợp nhất 52.561 tỷ đồng, kết thúc nửa đầu năm Viettel Global đã hoàn thành gần 50% mục tiêu.

Trên thị trường, tạm chốt phiên sáng 10/9, cổ phiếu VGI giảm nhẹ 0,6% xuống mức 85.400 đồng/CP.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

GEE: Thiết bị điện Đông Anh sắp trả cổ tức 30%, Điện lực Gelex thu về 46 tỷ đồng

Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - CTCP (EEMC, UPCoM: TBD) thông qua phương án chi hơn 97 tỷ đồng trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%. Cổ đông lớn CTCP Điện lực Gelex (HOSE : GEE) ước tính thu về 46 tỷ đồng. HĐQT Thiết bị điện Đông Anh ban hành nghị quyết về việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30%, tương đương mỗi cổ phiếu được nhận 3,000 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 17/09 và ngày dự kiến thanh toán là 16/10/2026. Với 32.4 triệu cổ phiếu đang lưu hành, TBD cần chi hơn 97 tỷ đồng để hoàn tất đợt trả cổ tức này. Theo cơ cấu sở hữu ngày 30/06, cổ đông lớn nhất của TBD là Điện lực Gelex với tỷ lệ nắm giữ 46.90% sẽ nhận về 46 tỷ đồng.

Một cổ đông lớn khác là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với 46.49% cổ phần cũng sẽ thu về 45 tỷ đồng. Đây là năm thứ 12 liên tiếp Thiết bị điện Đông Anh trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông. Trước đó, Công ty từng chia cổ tức ở mức cao nhất là 30% vào năm 2021, sau đó giảm về 20% trong giai đoạn 2022 đến 2024. Việc đưa tỷ lệ cổ tức trở lại mức cao trong năm 2025 được củng cố bởi việc Công ty đã đạt kết quả kinh doanh tốt nhất từ trước đến nay trong năm qua, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng đều đạt kỷ lục với lần lượt 2,914 tỷ đồng và 221 tỷ đồng. Năm 2026, Công ty đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu mục tiêu đạt 3,120 tỷ đồng, tăng 7% và lợi nhuận sau thuế 211 tỷ đồng, giảm 5%.

Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2026 sẽ là 20%. Nửa đầu năm 2026, Công ty đạt 1,111 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng lại thu hẹp 25% xuống còn 66 tỷ đồng. Qua đó, TBD mới chỉ thực hiện được 36% kế hoạch doanh thu và 31% mục tiêu lợi nhuận của cả năm. Giải trình về sự sụt giảm lợi nhuận, Tổng Giám đốc Nguyễn Vũ Cường cho biết nguyên nhân chủ yếu là do mặt bằng lãi suất vay tăng mạnh, khiến chi phí lãi vay trên báo cáo hợp nhất tăng 79% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, tình hình xung đột chính trị diễn biến phức tạp đã đẩy giá nguyên vật liệu và chi phí logistics lên cao, kéo theo tổng chi phí sản xuất kinh doanh (không bao gồm chi phí tài chính) trên báo cáo hợp nhất tăng 5%.

Nguồn: vietstock.vn

FPT: FPT chốt ngày phát hành hơn 170 triệu cổ phiếu thưởng

Hội đồng quản trị CTCP FPT (Mã: FPT) vừa công bố nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, FPT dự kiến phát hành hơn 171 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá hơn 1.714 tỷ đồng. Tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1, tức sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Nguồn vốn thực hiện được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025, căn cứ báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là 22/9, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/9.

Sau khi hoàn tất phát hành, vốn điều lệ của FPT sẽ tăng từ hơn 17.143 tỷ đồng lên gần 18.858 tỷ đồng. Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu FPT đã giảm gần 32% so với mức giá đóng cửa cao nhất năm 2026 được thiết lập vào cuối tháng 1. Kết phiên 9/9, mã này dừng ở 72.400 đồng/cp, tương ứng vốn hóa doanh nghiệp khoảng 124.117 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh, trong 7 tháng đầu năm 2026, FPT ghi nhận doanh thu 30.784 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNTT) 6.659 tỷ đồng, lần lượt tăng gần 14% và hơn 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 5.885 tỷ đồng, tăng khoảng 14%, trong khi EPS đạt 3.453 đồng/cổ phiếu. Riêng tháng 7, công ty báo lãi ròng khoảng 830 tỷ đồng.

Năm 2026, FPT đặt mục tiêu LNTT 11.629 tỷ đồng. Với kết quả đạt được sau 7 tháng, doanh nghiệp đã thực hiện khoảng 57% kế hoạch năm.

Nguồn: vietnambiz.vn

REE: Nhóm Cơ Điện Lạnh (REE) muốn thoái toàn bộ 39,12% vốn tại Thuỷ điện Sử Pán 2 (SP2)

Công ty TNHH Năng lượng REE đăng ký thoái toàn bộ 8.068.250 cổ phiếu SP2, giảm sở hữu từ 39,12%, về 0% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 14/9 đến ngày 30/9. Với giá thị trường ngày 9/9 cổ phiếu SP2 vùng 24.000 đồng/cổ phiếu, ước tính Công ty TNHH Năng lượng REE có thể thu về số tiền khoảng 193,6 tỷ đồng. Được biết, Công ty TNHH Năng lượng REE là công ty con của CTCP Cơ Điện Lạnh (mã REE – sàn HOSE). Thêm nữa, tại thời điểm 30/6/2026, Cơ Điện Lạnh cũng thuyết minh đang đầu ghi nhận khoản đầu tư 196,4 tỷ đồng vào Thuỷ điện Sử Pán 2, tương ứng chiếm 39,12% vốn điều lệ. Cơ cấu cổ đông của Thuỷ điện Sử Pán 2 tại thời điểm 30/6/2026.

Nguồn: Báo cáo soát xét bán niên năm 2026 Theo tìm hiểu, Thủy điện Sử Pán 2 được thành lập ngày 09/03/2006, sở hữu dự án Thuỷ điện Sử Pán 2 với công suất 34,5 MW, vốn đầu tư 1.245 tỷ đồng. Trong đó, tính tới 30/6/2026, Thuỷ điện Sử Pán 2 có bốn cổ đông lớn gồm Công ty TNHH Năng lượng REE sở hữu 38,9% vốn điều lệ; ông Trịnh Đức Vinh sở hữu 23% vốn; bà Trịnh Thu Hạnh sở hữu 15% vốn; ông Bùi Tuấn Huy sở hữu 8,1% vốn; và còn lại 15% vốn thuộc về các cổ đông khác. Nhóm Cơ Điện Lạnh đã nâng sở hữu lên 39,12% vốn tại Thuỷ điện Sử Pán 2. Nguồn: Báo cáo quản trị nửa đầu năm 2026.

Về hoạt động kinh doanh, trong nửa đầu năm 2026, Thuỷ điện Sử Pán 2 ghi nhận doanh thu đạt 69,52 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 16,49 tỷ đồng, tăng 38,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 34,9% lên 36,4%.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

BAF: BAF thành lập công ty con chế biến thực phẩm quy mô vốn 100 tỷ đồng tại Gia Lai

Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 8/9, HĐQT thông qua việc Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam góp vốn thành lập công ty con chế biến thực phẩm tại Gia Lai. Công ty có tên Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Bình Định có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của Công ty BAF là 100% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Công ty có địa chỉ tại thôn Tây Xuân, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai. Bà Bùi Hương Giang, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là người đại diện theo uỷ quyền quản lý toàn bộ phần vốn góp của Công ty BAF Việt Nam, là Chủ tịch kiêm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật tại Công ty con.

Được biết BAF đang tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống sản xuất với việc đưa nhà máy thức ăn chăn nuôi thứ ba tại Bình Định (nay là Gia Lai) đi vào hoạt động, nâng tổng năng lực sản xuất thức ăn chăn nuôi của doanh nghiệp theo thiết kế lên 750.000 tấn/năm, góp phần chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào cho chuỗi Feed – Farm – Food. Về tình hình kinh doanh, kết thúc 6 tháng đầu năm theo Báo cáo tài chính hợp nhất vừa công bố, BAF ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 3.899 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 105% kế hoạch 6 tháng đề ra. Lợi nhuận gộp đạt 797,5 tỷ đồng, tăng 31,4%, hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi là chăn nuôi tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực.

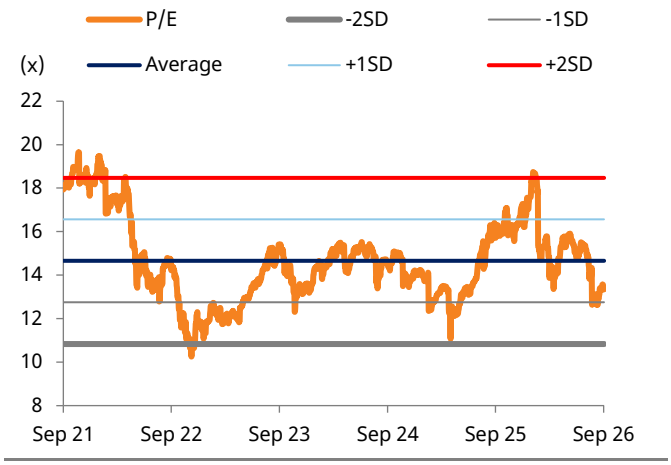
Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm ghi nhận 310,9 tỷ đồng, giảm khoảng 9% so với cùng kỳ chủ yếu do nhiều yếu tố diễn ra đồng thời trong quý II. Công ty cho biết nguyên nhân lợi nhuận giảm do các yếu tố như giá heo hơi bình quân giảm so với cùng kỳ năm trước đã ảnh hưởng trực tiếp đến biên lợi nhuận của hoạt động chăn nuôi. Đồng thời, mặt bằng lãi suất tăng khiến chi phí lãi vay gia tăng. Ngoài các yếu tố thị trường, doanh nghiệp cũng đang trong giai đoạn đầu tư mạnh vào hệ thống trang trại quy mô lớn.

BAF được kỳ vọng khi các trang trại mới vận hành ổn định, đạt tối đa công suất thiết kế và chuỗi Feed – Farm – Food tiếp tục được hoàn thiện, doanh nghiệp kỳ vọng hiệu quả hoạt động sẽ được cải thiện, qua đó tạo dư địa tăng trưởng trong các giai đoạn tiếp theo. Trên thị trường chứng khoán, đóng cửa phiên giao dịch sáng 10/9, cổ phiếu BAF giảm 0,62% đạt thị giá 31.900 đồng/cổ phiếu.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

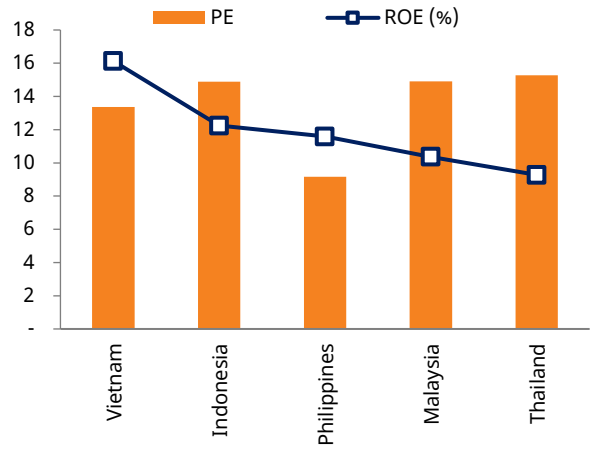
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



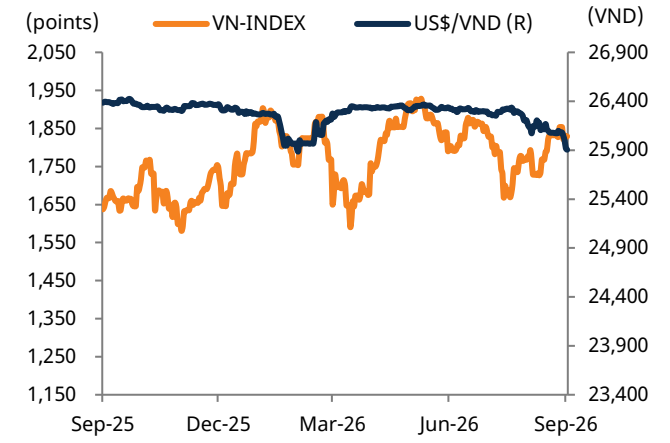
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



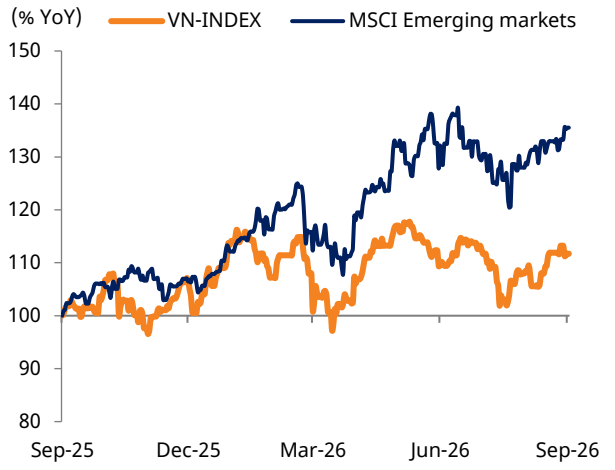
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



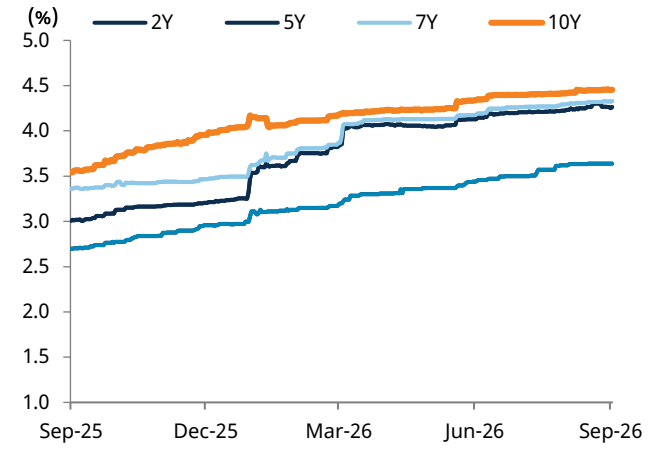
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



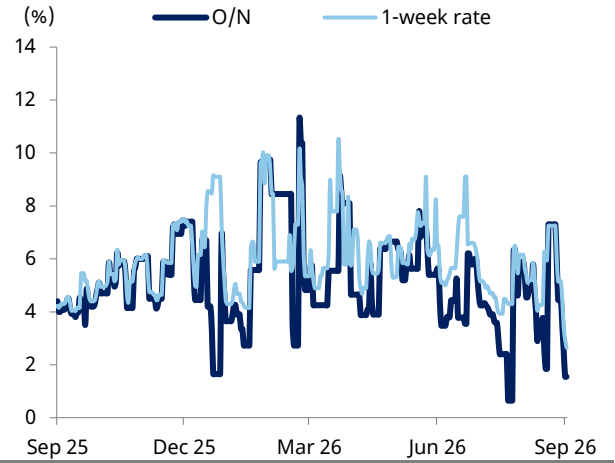
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,788,311**	**1,829.23**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.1**	**0.1**	**3.0**	**11.3**	**13.4**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,733,563**	**1,976.82**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.5**	**0.8**	**2.7**	**8.1**	**11.6**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	130,019	22,400	24,071	19,204	-0.2	0.9	-1.1	-4.7	8.3	1.3	16.8	23.6	6/15/2026	619	2.8	3.1
Bank for Investment and Development	BID VN	282,740	36,350	52,975	32,150	-0.1	-0.3	-1.7	-4.6	8.5	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	135,698	27,100	39,600	13,500	-0.9	0.7	0.7	61.5	6.8	1.8	30.4	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	237,280	30,550	43,500	28,400	-0.5	-3.0	-6.9	-12.5	5.9	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	127,717	74,500	108,700	61,500	2.9	3.2	3.8	-26.4	12.7	3.2	27.3	27.8	5/28/2026	2,000	2.7	3.0
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	204,136	84,600	131,500	56,000	-1.3	0.7	6.0	36.7	16.1	3.0	18.4	2.0	8/28/2025	2,500	2.4	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	126,800	31,700	46,500	24,500	-0.5	0.0	-0.3	12.0	17.6	2.1	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	137,395	27,450	30,000	21,783	-0.2	0.9	1.9	12.7	6.9	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	184,480	21,850	28,045	20,100	-0.9	1.2	-1.1	-16.7	7.9	1.3	17.4	21.6	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	143,838	48,150	58,500	39,500	0.0	-1.3	-7.9	14.8	12.7	3.3	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.2	6.2
Military Commercial JCB	MBB VN	186,191	20,100	24,426	17,678	-0.5	-2.4	0.1	-9.9	6.5	1.3	22.1	22.1	7/9/2026	828	4.1	3.9
Masan Consumer Corp	MCH VN	185,652	142,000	183,343	125,000	0.0	0.0	4.4	#N/A N/A	26.3	9.8	39.4	15.7	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	100,328	68,700	94,000	61,700	0.4	-0.4	1.5	-15.2	14.8	2.6	19.5	24.0	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	107,676	72,900	94,400	62,500	1.8	-0.4	-0.1	-3.4	10.9	3.0	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	57,523	44,850	57,100	42,050	0.4	-0.3	-3.5	-3.0	12.5	2.9	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.1	10.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	62,789	11,750	18,185	11,100	0.0	-1.7	-2.1	-33.0	4.5	0.7	17.5	3.8	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	61,718	18,000	18,350	13,234	1.7	-1.4	18.0	8.7	21.3	1.5	7.1	0.3	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	62,776	21,000	32,943	18,083	0.5	0.5	0.4	-34.8	12.4	1.6	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	147,047	78,000	79,000	45,950	1.7	4.7	4.6	44.7	24.0	2.3	5.0	10.8	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	229,594	32,400	42,000	27,800	0.0	0.9	3.3	-16.9	8.5	1.3	16.1	20.8	5/19/2026	700	2.2	2.5
Techcom Securities JSC	TCX VN	109,868	39,600	54,000	35,083	-1.0	0.5	-1.0	#N/A N/A	17.6	2.4	16.1	8.8	4/7/2026	0	1.1	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	492,985	59,000	78,800	52,600	0.5	0.5	-2.2	-10.3	11.8	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.5	0.8
Vinhomes JSC	VHM VN	600,504	73,100	86,650	43,450	1.4	-0.4	2.1	43.6	7.6	2.3	33.1	6.8	6/29/2026	3,000	4.1	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,065	13,700	19,817	12,831	0.0	2.1	1.0	-28.2	6.9	1.1	16.2	3.4	4/29/2026	822	6.0	5.3
Vingroup JSC	VIC VN	1,922,694	247,700	265,000	63,500	0.0	1.3	18.8	278.5	88.5	11.0	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	96,291	125,200	169,231	98,000	0.2	-0.3	-0.2	12.3	43.7	3.7	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	128,741	61,600	75,500	54,600	0.5	0.7	-0.8	3.0	13.0	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.6	7.4
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	218,183	27,500	34,650	23,900	0.4	2.0	6.4	-15.3	7.3	1.2	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	150,637	84,000	111,000	67,000	-2.2	9.7	7.0	4.6	50.3	3.5	7.5	6.4	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	60,103	26,450	45,200	20,900	0.6	0.6	3.5	-13.6	8.3	1.2	15.5	11.5	6/30/2026	1,000	3.8	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.